

KẾ HOẠCH

**Và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách
nhà nước 03 năm 2022-2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp
bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Thực hiện Văn bản số 1933/BTNMT-KHTC ngày 27/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn, với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH
PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI BẢO VỆ TRƯỜNG NĂM 2020 VÀ NĂM 2021**

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2020 và năm 2021

1.1. Đánh giá thực trạng công tác quản lý môi trường

a) Việc thi hành và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến nay đã có những chuyển biến tích cực hiệu quả. Các nội dung nhiệm vụ quản lý bảo vệ môi trường ở địa phương đã có chiều sâu từ công tác triển khai thực hiện phòng ngừa, bảo vệ, đến việc khắc phục ô nhiễm. Đã tập trung giải quyết được cơ bản các điểm ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tăng cường năng lực quản lý, tham mưu đề xuất của các cơ quan chuyên môn về môi trường các cấp. Đẩy mạnh sự phối hợp và trách nhiệm các Sở, ngành, các cấp trong công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện việc xã hội hóa về công tác bảo vệ môi trường ở nhiều nơi, cả đô thị và vùng nông thôn môi trường đã có sự cải thiện đáng kể.

b) Lồng ghép bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của địa phương

Công tác bảo vệ môi trường được lồng ghép vào các chiến lược, quy hoạch, kế

hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Nội dung bảo vệ môi trường luôn được quan tâm, xem xét cụ thể trong quá trình thẩm định, phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực môi trường, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

c) Công tác thông tin, tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về môi trường, phối hợp trong công tác quản lý môi trường:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được tăng cường và đa dạng hoá hình thức. Tổ chức tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, về đa dạng sinh học cho các đối tượng ở cấp huyện và cấp xã; các cơ quan, đơn vị, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 03 Hội nghị tập huấn tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn-đa dạng sinh học tại 03 khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với sự tham gia của hơn lượt người, tổ chức 06 lớp tập huấn tuyên truyền bảo vệ môi trường với sự tham gia của gần 600 lượt người thuộc các đối tượng khác nhau; đăng tải các bài, ảnh trên Báo Bắc Kạn; phát thanh các phóng sự ngắn trên Đài phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn; tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện môi trường như: Tổ chức các hoạt động “Tháng hành động vì môi trường” hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 5/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học 22/5, Ngày nước thế giới 22/3; Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới với nhiều hình thức phong phú với sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

- Hàng năm chỉ đạo và bố trí kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường để thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn bảo vệ môi trường

Tính từ 01/01/2020 đến 30/6/2021 đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phê duyệt 16 báo cáo đánh giá tác động môi trường; Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với 05 dự án; xác nhận 38 kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Sở; cấp, cấp lại 04 sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra các cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ảnh hưởng tới môi trường. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố thu thập thông tin, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại cơ sở, lập kế hoạch thanh, kiểm tra đột xuất đối với cơ sở có dấu hiệu vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường, để kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hoạt động sản xuất kinh doanh ảnh hưởng tới môi trường. Năm 2020-2021, thực hiện kiểm tra 06/25 đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường với tổng số tiền xử phạt là 356.000.000 đồng. Chỉ đạo thực hiện kiểm tra một số đơn vị theo phản ánh của báo chí, người dân.

1.2. Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ.

* Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách về bảo vệ môi trường, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện theo đúng Kế hoạch. Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh, trong đó đã rà soát 19 cơ sở có báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, qua kết quả kiểm tra đã có văn bản hướng dẫn các đơn vị khắc phục những tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

* Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện về lĩnh vực biến đổi khí hậu, cụ thể: Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 06/8/2013 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường.

Tổ chức Hội thảo, hội nghị, tập huấn nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, triển khai Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 và các nhiệm vụ được giao. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, Trong năm 2020, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Báo cáo Đánh giá khí hậu tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Bắc Kạn. Năm 2021, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH giai đoạn 2021 - 2030. Chủ động tiếp nhận đầy đủ các thông tin, dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh do Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp để cảnh báo trên phạm vi toàn tỉnh.

* Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ: Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 35/NQ-CP của

Chính phủ, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 10/9/2013 Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực môi trường. Hàng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường đều lồng ghép và ưu tiên các nhiệm vụ, dự án theo Kế hoạch số 312/KH-UBND để thực hiện.

* Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa và Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn: UBND tỉnh đã ban hành tại Kế hoạch số 785/KH-UBND ngày 28/12/2020 Kế hoạch giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

* Đánh giá các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội

Năm 2020 và năm 2021, tỉnh Bắc Kạn cơ bản đạt các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, một số chỉ tiêu đạt tỷ lệ cao như tỷ lệ che phủ rừng đạt trung bình 72,9%, tỷ lệ khu công nghiệp hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%, tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý đạt 100%.

1.3. Đánh giá tình hình triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Về xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ô nhiễm tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật:

+ Thực hiện Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020”, quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước”, UBND tỉnh đưa vào danh mục 06 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, cụ thể: 03 điểm gây ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; 02 bãi rác; 01 trung tâm y tế. Trong đó mới có 01 dự án đã được triển khai và thực hiện xong các biện pháp xử lý triệt để (Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Bản Vén, xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông); Đối với Bãi rác tại đỉnh đèo Lũng Vàng, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn đã không còn đồ rác, hiện nay là đường vào của mỏ đá Lũng Cà của Doanh nghiệp tư nhân Thắng Lợi, doanh nghiệp này đã xử lý sơ bộ bằng cách đốt và chôn lấp, việc xử lý rác tại thị trấn Bằng Lũng đã chuyển sang công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh và công nghệ đốt tại Bãi rác Bản Tàn.

+ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 dự án cơ sở gây ô nhiễm môi trường chưa có kinh phí triển khai thực hiện. Năm 2020, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh 04 dự án khắc phục ô nhiễm môi trường, cụ thể: Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Dự án Khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Kho thuốc bảo vệ thực vật thuộc Chi nhánh vật tư nông nghiệp Chợ Mới, huyện Chợ Mới; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày

04/2/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho thuốc bảo vệ thực vật tại khu 2, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn; Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 về việc phê duyệt Dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại bãi rác thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại Bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Hiện nay, UBND tỉnh đang đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí theo quy định.

- Về bảo vệ môi trường không khí: Theo kết quả quan trắc, môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2020, chất lượng môi trường không khí tỉnh Bắc Kạn còn tốt, hàm lượng các thông số đều nằm trong quy chuẩn cho phép. Việc bảo vệ môi trường không khí được UBND tỉnh thực hiện ngay từ khâu thẩm định chủ trương đầu tư, đối với những dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường lớn, không chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Về bảo tồn đa dạng sinh học: Thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008, Nghị định số 65/2010/NĐ-CP, tỉnh Bắc Kạn xây dựng xong Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Hội đồng nhân dân thông qua tại Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 và phê duyệt tại Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 10/5/2017. Đã thành lập được Khu bảo vệ cảnh quan Thác Giềng và thực hiện xong việc cắm mốc ranh giới theo quy định. Hiện nay, đang thực hiện điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học tỉnh Bắc Kạn.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và năm 2021.

2.1. Tình hình thực hiện Kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và năm 2021

a) Tình hình thực hiện Kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và năm 2021.

* Tình hình thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện

- Năm 2020, thực hiện hiện 10 nhiệm vụ với tổng kinh phí là 4.302,297 triệu đồng, đã giải ngân 100% theo kế hoạch.

- Năm 2021, thực hiện hiện 10 nhiệm vụ với tổng kinh phí là 3.254 triệu đồng, hiện tại đang thực hiện theo kế hoạch.

* Các nhiệm vụ do sở, ngành thực hiện:

- Công an tỉnh: Chủ yếu chỉ các nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, với kinh phí hàng năm 200 triệu đồng.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xây dựng bể chứa vỏ bao gói thuốc

BVTV sau sử dụng; Tuyên truyền bảo vệ môi trường trong nông nghiệp. Với kinh phí năm 2020 là 132 triệu đồng, năm 2021 là 44 triệu đồng.

* Các nhiệm vụ do UBND các huyện thực hiện:

- UBND các huyện chủ yếu chỉ hỗ trợ hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của địa phương; công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

b) Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2020 và ước thực hiện năm 2021.

- Nhìn chung các nhiệm vụ, dự án chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và năm 2021 đều triển khai đúng kế hoạch, nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích góp phần nâng cao năng lực quản lý môi trường, cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo phát triển bền vững.

- Các cơ quan trên địa bàn tỉnh đã lồng ghép vào chương trình mục tiêu quốc gia như: Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

(Nhiệm vụ chi tiết đính kèm phụ lục 1)

2.2. Tình hình thực hiện các dự án xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trọng.

Trong năm 2020 và năm 2021, tỉnh Bắc Kạn chưa có kinh phí thực hiện các dự án xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trọng

2.4. Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai nhiệm vụ BVMT.

* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cùng sự nỗ lực tinh thần việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong thời gian qua đạt được kế hoạch đề ra.

- Hệ thống cơ quan quản lý môi trường từng bước đi vào nề nếp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Nhiều điểm bị ô nhiễm môi trường đã từng bước được giải quyết và ngăn chặn kịp thời.

- Nguồn vốn đầu tư cho sự nghiệp môi trường để tổ chức triển khai các dự án về bảo vệ môi trường có hiệu quả, giúp định hướng phát triển kinh tế - xã hội một cách hợp lý là tiền đề để phát triển bền vững trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo vệ môi trường đã có chuyển biến tích cực.

* Khó khăn :

- Số lượng cán bộ môi trường còn ít, đặc biệt cán bộ chuyên trách môi trường cấp

cơ sở (cấp xã, phường, thị trấn) còn thiếu, phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực khác, ít được đào tạo, tập huấn chuyên môn nên chưa tiếp cận kịp thời các nhiệm vụ mới được giao.

- Nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn hẹp, chưa đáp ứng cho một số nhiệm vụ chỉ sự nghiệp môi trường, đã xây dựng kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhưng do thiếu kinh phí nên không thực hiện được một số nhiệm vụ đã đề ra.

- Một số dự án khắc phục các điểm ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật thực hiện còn chậm do không có kinh phí thực hiện.

- Cơ sở vật chất và kỹ thuật phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường còn thiếu như: Thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn không đồng bộ chưa đáp ứng nhu cầu thực tế; chưa có trạm quan trắc môi trường tự động để quan trắc chất lượng nước lưu vực sông nên công tác dự báo, cập nhật dữ liệu về môi trường nước chưa phản ánh đúng hiện trạng, toàn diện dẫn đến khó khăn cho việc quản lý và hoạch định chính sách.

3. Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường :

- Hỗ trợ việc đào tạo nhân lực địa phương trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

- Hỗ trợ xây dựng trạm quan trắc môi trường tự động môi trường nước lưu vực sông Cầu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo hệ thống chung.

- Hỗ trợ kinh phí để thực hiện xử lý triệt để các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Bệnh viện thuộc Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn.

- Hỗ trợ trang thiết bị quan trắc cho Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2022-2024 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. Kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2022 cấp tỉnh

1.1. Hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương

Bố trí kinh phí để thực hiện xử lý triệt để các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh: Chi nhánh Vật tư nông nghiệp huyện Chợ Mới; Kho thuốc bảo vệ thực vật tại Khu 2, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn; Bệnh viện thuộc Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn; Dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại bãi rác thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

1.2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền của UBND, HĐND đã giao tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tích hợp các phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học vào Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn.

- Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2021 (theo Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015).

- Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường; kiểm tra vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học dung trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Xây dựng các bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng.

- Điều tra hiện trạng xả thải vào nguồn nước và đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, lập bản đồ khả năng tiếp nhận nước thải của các con sông chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Theo Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017; Quyết định số 154/QĐ-TCMT ngày 15/02/2019 của Tổng cục Môi trường).

1.3. Quản lý chất thải.

- Phổ biến, triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 785/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

- Triển khai Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03/2/2019 tại phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 01 năm 2019 về thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn.

- Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn đô thị và nông thôn.

- Có chính sách thu hút xã hội hóa công tác xử lý chất thải, lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp với địa phương.

1.4. Bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (theo Luật Đa dạng sinh học năm 2008; Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017; Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học tỉnh Bắc Kạn (Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Thông tư 26/2014/TT-BTNMT ngày 28/05/2014 - Quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường).

1.5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường.

- Tổng hợp số liệu Bộ chỉ thị môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2021 (Theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015; Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn).

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2021 (Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 ; Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT).

- Duy trì, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường.

- Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp.

- Tiếp tục triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

1.6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi năm 2020. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn và không sử dụng túi nilon dùng một lần.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6 cấp tỉnh (tổ chức lễ mít tinh và các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6) theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hỗ trợ, phối hợp tuyên truyền bảo vệ môi trường với các tổ chức chính trị - xã hội và Đài phát thanh truyền hình tỉnh; Báo Bắc Kạn theo Nghị Quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 về Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Hỗ trợ, phối hợp tuyên truyền bảo vệ môi trường với Sở Giáo dục và Đào tạo theo Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-BTNMT-BGDĐT ngày 08/5/2019 về công tác bảo vệ môi trường giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2019-2025.

2. Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2022 của các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

2.1. Công an tỉnh: Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Bảo tồn đa dạng sinh học: Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản tại khu vực hồ, sông, suối lân cận Hồ Ba Bể, xây dựng quy định quản lý, tái tạo nguồn lợi thủy sản quý hiếm tại khu vực Hồ Ba Bể.

2.3. Sở Công Thương: Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi sử dụng túi nilon khó phân hủy bằng các sản phẩm bao gói thân thiện môi trường tại các Chợ; tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất miến dong, bún phở sử dụng sản phẩm bao gói thân thiện môi trường

3. Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2022 của UBND các huyện, thành phố

- UBND các huyện, thành phố thực hiện chỉ hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

- UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện chỉ hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

II. Nhiệm vụ và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2022 và 03 năm 2022-2024

1. Nhiệm vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện

1.1. Nhiệm vụ và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2022.

1.1.1. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường kinh phí của địa phương: Thực hiện 10 nhiệm vụ từ nguồn kinh phí địa phương với tổng số tiền là 7.768,654 triệu đồng (Bảy tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng), cụ thể như sau:

(1). Xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 992,403 triệu đồng.

(2). Điều tra hiện trạng xả thải vào nguồn nước và đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, lập bản đồ khả năng tiếp nhận nước thải của các con sông chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 1.282,251 triệu đồng.

(3) Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 100 triệu đồng.

(4). Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6, kinh phí 100 triệu đồng.

(5). Hỗ trợ kinh phí cho chương trình phối hợp tuyên truyền bảo vệ môi trường (Các tổ chức chính trị, xã hội, báo, đài và Sở Giáo dục và Đào tạo), kinh phí 300 triệu đồng.

(6). Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường; kiểm tra vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, kinh phí 1.000 triệu đồng.

(7). Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2022, kinh phí 50 triệu đồng

(8). Tổng hợp số liệu Bộ chỉ thị môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2022, kinh phí 50 triệu đồng.

(9). Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2022, kinh phí 3.594 triệu đồng.

(10). Duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; kỹ thuật phục vụ tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động, liên tục nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh, kinh phí là 200 triệu đồng.

1.1.2. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí:

(1). Bệnh viện huyện Ngân Sơn thuộc Trung tâm Y tế Ngân Sơn, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 9.367 triệu đồng.

(2). Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho thuốc bảo vệ thực vật tại Khu 2, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 7.217 triệu đồng.

(3). Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 8.537 triệu đồng.

(4). Dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại bãi rác thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 11.721 triệu đồng.

1.2. Nhiệm vụ và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2023

1.2.1. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường kinh phí của địa phương: Thực hiện 8 nhiệm vụ từ nguồn kinh phí địa phương với tổng số tiền là 5.494 triệu đồng (Năm tỷ bốn trăm chín mươi bốn triệu đồng), cụ thể như sau:

(1) Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 100 triệu đồng.

(2). Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6, kinh phí là 100 triệu đồng.

(3). Hỗ trợ kinh phí cho chương trình phối hợp tuyên truyền bảo vệ môi trường (Các tổ chức chính trị, xã hội, báo, đài và Sở Giáo dục và Đào tạo), kinh phí 300 triệu đồng.

(4). Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường; kiểm tra vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, kinh phí 1.000 triệu đồng.

(5). Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2023, kinh phí là 50 triệu đồng

(6). Tổng hợp số liệu Bộ chỉ thị môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2023, kinh phí 50 triệu đồng.

(7). Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2023, kinh phí là 3.694 triệu đồng.

(8). Duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; kỹ thuật phục vụ tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động, liên tục nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh, kinh phí là 200 triệu đồng

1.2.2. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí:

(1). Bệnh viện huyện Ngân Sơn thuộc Trung tâm Y tế Ngân Sơn, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 9.367 triệu đồng.

(2). Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật

tại kho thuốc bảo vệ thực vật tại Khu 2, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 7.217 triệu đồng.

(3). Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 8.538 triệu đồng.

(4) Dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại bãi rác thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 11.721 triệu đồng.

1.3. Nhiệm vụ và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2024: Thực hiện 8 nhiệm vụ từ nguồn kinh phí địa phương với tổng số tiền là 5.494 triệu đồng (Năm tỷ bốn trăm chín mươi bốn triệu đồng), cụ thể như sau:

(1) Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, kinh phí 100 triệu đồng.

(2). Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6, kinh phí là 100 triệu đồng.

(3). Hỗ trợ kinh phí cho chương trình phối hợp tuyên truyền bảo vệ môi trường (Các tổ chức chính trị, xã hội, báo, đài và Sở Giáo dục và Đào tạo), kinh phí 300 triệu đồng.

(4). Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường; kiểm tra vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, kinh phí 1.000 triệu đồng.

(5). Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024, kinh phí là 50 triệu đồng

(6). Tổng hợp số liệu Bộ chỉ thị môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2024, kinh phí 50 triệu đồng.

(7). Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2024, kinh phí là 3.694 triệu đồng.

(8). Duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; kỹ thuật phục vụ tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động, liên tục nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh, kinh phí là 200 triệu đồng

2. Kinh phí nhiệm vụ do các Sở, ngành thực hiện năm 2022, năm 2023, năm 2024

2.1. Công an tỉnh, kinh phí hàng năm: 80 triệu đồng

2.2. Sở Nông nghiệp và PTNT, kinh phí hàng năm: 100 triệu đồng

2.3. Sở Công Thương, kinh phí hàng năm: 100 triệu đồng

3. Kinh phí nhiệm vụ do UBND các huyện, thành phố thực hiện năm 2022, năm 2023, năm 2024.

3.1. UBND thành phố Bắc Kạn:

Tổng kinh phí hàng năm là 7.390 triệu đồng.

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường thành phố, kinh phí hàng năm: 7.150 triệu đồng

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã, phường, kinh phí hàng năm: 240 triệu đồng.

3.2. UBND huyện Chợ Đồn:

Tổng kinh phí hàng năm là 1.480 triệu đồng.

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện, kinh phí hàng năm: 880 triệu đồng

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã, kinh phí hàng năm: 600 triệu đồng.

3.3. UBND huyện Na Rì:

Tổng kinh phí hàng năm là 1.110 triệu đồng.

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện, kinh phí hàng năm: 600 triệu đồng

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã, kinh phí hàng năm: 510 triệu đồng.

3.4. UBND huyện Chợ Mới:

Tổng kinh phí hàng năm là 1.930 triệu đồng.

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện, kinh phí hàng năm: 1.510 triệu đồng

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã, kinh phí hàng năm: 420 triệu đồng.

3.5. UBND huyện Bạch Thông:

Tổng kinh phí là 1.000 triệu đồng.

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện, kinh phí hàng năm: 580 triệu đồng

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã, kinh phí hàng năm: 420 triệu đồng.

3.6. UBND huyện Pác Nặm:

Tổng kinh phí hàng năm là 700 triệu đồng.

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện, kinh phí hàng năm: 400 triệu đồng

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã, kinh phí hàng năm: 300 triệu đồng.

3.7. UBND huyện Ngân Sơn:

Tổng kinh phí hàng năm là 800 triệu đồng.

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện, kinh phí hàng năm: 500 triệu đồng

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã, kinh phí hàng năm: 300 triệu đồng.

3.8. UBND huyện Ba Bể:

Tổng kinh phí là 1.300 triệu đồng.

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện, kinh phí hàng năm: 850 triệu đồng

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã, kinh phí hàng năm: 450 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 2).

IV. Tổ chức thực hiện

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối ngân sách địa phương bố trí kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2022 đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

- Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.


Trên đây là Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm, tạo điều kiện để tỉnh Bắc Kạn hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ môi trường./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử và gửi bản giấy cho các đơn vị không có TDOffice:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (ô. Thất);

Gửi bản giấy:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, Huy 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Quang Tuyên

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020 - 2021(Kèm theo Kế hoạch số **388** /KH-UBND ngày **30** tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
I	Các nhiệm vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện		7.623,487	4.302,297	3.321				
1	Nhiệm vụ mở mới		1.933,625	729,625	1.204				
1.1	Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường giai đoạn 2016-2020	2020	499,895	499,895	0	Sở TNMT	100	Báo cáo được phê duyệt	
1.2	Cắm mốc ranh giới Khu bảo vệ Cảnh quan Thác Giếng	2020	229,730	229,730	0	Sở TNMT	100	Báo cáo kết quả	
1.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học của tỉnh Bắc Kạn	2021-2022	500		500	Sở TNMT	-	Đang triển khai thực hiện	
1.4	Điều tra hiện trạng xả thải vào nguồn nước và đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, lập bản đồ khả năng tiếp nhận nước thải của các con sông chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	2021-2022	704		704	Sở TNMT	-	Đang triển khai thực hiện	
2	Nhiệm vụ thường xuyên		3.903,526	1.786,336	2.117				
2.1	Tổ chức tuyên truyền hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học	2020 - 2021	97,436	47,436	50	Sở TNMT	100	Báo cáo kết quả	
2.2	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6	2020 - 2021	138,9	38,9	100	Sở TNMT	100	Báo cáo kết quả	
2.3	Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường và kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường	2020 - 2021	1.150	550	600	Sở TNMT	100	Báo cáo kết quả kiểm tra	
2.4	Hỗ trợ kinh phí cho Chương trình phối hợp tuyên truyền bảo vệ môi trường	2020 - 2021	150	50	100	Sở TNMT	100	Báo cáo kết quả	
2.5	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường	2020 - 2021	100	50	50	Sở TNMT	100	Báo cáo tổng hợp	
2.6	Tổng hợp số liệu Bộ chỉ thị môi trường tỉnh Bắc Kạn	2020 - 2021	100	50	50	Sở TNMT	100	Báo cáo tổng hợp	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
2.7	Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn	2020 - 2021	2.067	1.000	1.067,19	Sở TNMT	100	Báo cáo	
2.8	Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Bắc Kạn	2021	100		100	Sở TNMT	100	Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Bắc Kạn	
II	Nhiệm vụ các Sở, ban, ngành		576	332	244				
1	Tuyên truyền pháp luật và xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về vệ bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm	2020-2021	400	200	200	Công an tỉnh	-	Đang triển khai thực hiện	
2	Tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường; xây dựng bể chứa vô bao thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	2020-2021	176,295	132,295	44	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	-	Đang triển khai thực hiện	
III	UBND các huyện, thành phố		12.789	5.714	7.075				
1	UBND huyện Bạch Thông		800	400	400				
-	Chỉ cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường	2020 -2021	45	15	30	Phòng TNMT	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Chỉ cho công tác thu gom vận chuyển, chôn lấp rác thải	2020-2021	755	385	370	UBND thị trấn Phố Thông, xã Cẩm Giàng, xã Quân Hà	-	Đang triển khai thực hiện	
2	UBND huyện Ba Bể		675	400	275				
-	Mua sắm xe đẩy rác thải sinh hoạt cho các xã, thị trấn	2020	355,75	318,75	37	UBND các xã: Khang Ninh, Thượng Giáo, Thị trấn, Nam Mẫu	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường và hướng dẫn thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình. Thực hiện tiêu chí môi trường trong chương trình xây dựng NTM)	2020 - 2021	66,94	30,24	36,7	UBND các xã: Chu Hương, Mỹ Phương, Yên Dương, Cao Thượng, Bành Trại, Nam Mẫu, Hoàng Trĩ, Thượng Giáo	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu hướng ứng các ngày lễ về môi trường và tổ chức lễ mít tinh ra quân thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt	2020 - 2021	96	43	53	UBND các xã, thị trấn		Đang triển khai thực hiện	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
-	Thanh tra, kiểm tra, văn phòng phẩm phục vụ công tác bảo vệ môi trường	2020 - 2021	14,11	8,01	6,1	UBND huyện	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn	2021	19,7		19,7	Tiểu khu 1 thị trấn Chợ Rã	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Mua Thùng đựng rác thải sinh hoạt cho các xã	2021	122,5		122,5	UBND các xã: Nam Mẫu, Phúc Lộc, Cao Thượng, Bành Trạch	-	Đang triển khai thực hiện	
3	UBND huyện Chợ Đồn		1.574	974	600				
-	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt thị trấn Bằng Lũng	2020-2021	773,610	548,610	225	Ban quản lý Chợ thị trấn Bằng Lũng	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Hỗ trợ thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường	2020-2021	50	25	25	Phòng TNMT	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Hỗ trợ dân cư đảm bảo vệ sinh môi trường	2020-2022	750,034	400	350		-	Đang triển khai thực hiện	
4	UBND huyện Chợ Mới		900	500	400				
-	Chi hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt	2020-2021	900	500	400	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	-	Đang triển khai thực hiện	
5	UBND huyện Ngân Sơn		800	400	400				
-	Chi cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải	2020-2021	800	400	400	Phòng KTHT, HTX Nước sạch và vệ sinh môi trường	-	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại 02 lò đốt: xã Văn Tùng và xã Bằng Văn	
6	UBND thành phố Bắc Kạn		6.000	2.000	4.000				
-	Tuyên truyền các văn bản pháp luật	2020-2021		80	80	Phòng TN&MT	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Kiểm tra các công trình, dự án, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ	2020-2021			80	Phòng TN&MT	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải	2020-2021				Phòng TN&MT	-	Đang triển khai thực hiện	
7	UBND huyện Na Rì		1.200	600	600				

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
-	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển, xử lý rác, vận hành lò đốt rác và san gạt bãi rác, mua sắm thùng rác và hỗ trợ hoàn thiện môi trường trong xây dựng nông thôn mới	2020-2021	1.200	600	600	Phòng TN&MT	-	Thu gom, vận chuyển rác; mua 200 thùng rác và các thiết bị thu gom rác khác; hỗ trợ hoàn thiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới cho các xã.	
8	UBND huyện Pác Nặm		840	440	400				
-	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về môi trường, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về BVMT	2020-2021	200	100	100	Phòng TN&MT	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Tuyên truyền ngày 05 tháng 6	2020-2021	80	60	20	Phòng TN&MT	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt	2020-2021	400	200	200	Phòng TN&MT; BQL Chợ & Bến xe	-	Đang triển khai thực hiện	
-	Hỗ trợ thanh tra kiểm tra	2020-2021	160	80	80	Phòng TN&MT	-	Đang triển khai thực hiện	
	Tổng I + II+III		20.988,426	10.348,236	10.640				

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022, GIAI ĐOẠN 2022-2024

(Kèm theo Kế hoạch số **387**/KH-UBND ngày **30** tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lấy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024
I	Các nhiệm vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện											
1.1	Nhiệm vụ kinh phí địa phương											
A	Nhiệm vụ chuyển tiếp											
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học của tỉnh Bắc Kạn	- Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh; - Thông tư số 26/2014/TT-BTNMT ngày 28/05/2014	Nâng cao năng lực quản lý, khai thác thông tin về đa dạng sinh học	- Điều thu thập thông tin đa dạng sinh học tỉnh Bắc Kạn - Xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học - Mở rộng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu môi trường (thêm nội dung quản lý đa dạng sinh học)	- Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học của tỉnh Bắc Kạn	Sở TNMT	2021-2022	1.492,403	500	992,403	0	0
2	Điều tra hiện trạng xả thải vào nguồn nước và đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, lập bản đồ khả năng tiếp nhận nước thải của các con sông chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Thông tư số 02/2017/TT-BTC; - Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 - Quyết định số 154/QĐ-TCMT ngày 15/02/2019 của Tổng cục Môi trường	Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, lập bản đồ khả năng tiếp nhận nước thải của các con sông chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	- Điều tra, thu thập thông tin lập báo cáo, lập bản đồ khả năng tiếp nhận nước thải của các con sông chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.	Báo cáo, bản đồ	Sở TNMT	2021-2022	1.986,251	704	1.282,251	0	0
B	Nhiệm vụ thường xuyên											
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn	Nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu suy giảm đa dạng sinh học	Tuyên truyền về bảo tồn đa dạng sinh học	Báo cáo	Sở TNMT	2022-2024	300	50	100	100	100
2	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6	- Luật BVMT năm 2014; Thông tư số 02/2017/TT-BTC; - Nghị Quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004.	Nâng cao năng lực quản lý môi trường	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Ngày môi trường thế giới	Báo cáo	Sở TNMT	2022-2024	300	100	100	100	100

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024
3	Hỗ trợ kinh phí cho chương trình phối hợp tuyên truyền bảo vệ môi trường (Các tổ chức chính trị, xã hội, báo, đài và Sở Giáo dục và Đào tạo)	- Luật Bảo vệ môi trường 2014; Thông tư số 02/2017/TT-BTC Nghị Quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004; Chương trình phối hợp số 01/CT-PPH-BTNMT-BGDĐT ngày 08/5/2019	Nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường của người dân, đặc biệt đối với các xã xây dựng nông thôn mới	Phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội, báo, đài và Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền bảo vệ môi trường	Báo cáo kết quả thực hiện chương trình phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, báo, đài và Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở TNMT	2022-2024	900	100	300	300	300
4	Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường; kiểm tra vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	- Luật BVMT năm 2014; - Thông tư số 02/2017/TT-BTC; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT;	Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường	- Kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh - Thực hiện kiểm tra đột xuất - Thực hiện việc lấy mẫu, phân tích môi trường phục vụ hoạt động chuyên môn	Báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường; Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường	Sở TNMT	2022-2024	3.000	600	1.000	1.000	1.000
5	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn hàng năm	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Thông tư số 02/2017/TT-BTC; Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường	Thống kê số liệu, tính toán các chỉ tiêu về môi trường trên địa bàn tỉnh; Tổng hợp báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn	Báo cáo tổng hợp	Sở TNMT	2022-2024	150	50	50	50	50
6	Tổng hợp số liệu Bộ chỉ thị môi trường tỉnh Bắc Kạn hàng năm	- Luật BVMT năm 2014; - Thông tư số 43/2015/TT-BTNM; Thông tư số 02/2017/TT-BTC; - Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường	Điều tra, thống kê, tổng hợp bộ chỉ thị môi trường tỉnh Bắc Kạn; lập báo cáo	Báo cáo tổng hợp	Sở TNMT	2022-2024	150	50	50	50	50
7	Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn hàng năm	- Luật BVMT năm 2014; Thông tư số 43/2015/TT-BTNM; - Văn bản số 1073/TCMT-QTMT ngày 20/5/2016; Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường; Theo dõi, đánh giá chất lượng môi trường, sự biến đổi của các thành phần môi trường đất, nước mặt, nước ngầm, không khí theo thời gian và không gian trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.	Quan trắc, đo đạc, lấy mẫu và phân tích các thành phần môi trường đất, nước mặt, nước ngầm, không khí tại các vị trí điểm theo mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh, để đánh giá diễn biến chất lượng môi trường đất, nước, không khí.	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường	Sở TNMT	2022-2024	11.082	1.000	3.694	3.694	3.694

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024
8	Duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; kỹ thuật phục vụ tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động, liên tục nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn; - Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; kỹ thuật phục vụ tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động, liên tục nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh	Duy trì hoạt động hệ thống thông tin; cấp nhật, tổng hợp cơ sở dữ liệu môi trường; tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động, liên tục nước thải, khí thải và truyền về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.	Duy trì, vận hành ổn định hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường	Sở TNMT	2022-2024	600	100	200	200	200
2	Nhiệm vụ đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí							50.243		25.121	25.122	
	Bệnh viện huyện Ngân Sơn thuộc Trung tâm Y tế Ngân Sơn, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 25/7/2011 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 24/4/2018; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Xử lý ô nhiễm do chất thải y tế	Báo cáo kết quả	Sở TNMT	2022-2023	18.734		9.367	9.367	
	Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho thuốc bảo vệ thực vật tại Khu 2, xã Văn Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Xử lý hóa chất bảo vệ thực vật	Báo cáo kết quả	Sở TNMT	2022-2023	14.434		7.217	7.217	
	Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn.	Xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Xử lý ô nhiễm do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật	Báo cáo kết quả	Sở TNMT	2022-2023	17.075		8.537	8.538	
	Dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại bãi rác thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác	Báo cáo kết quả	Sở TNMT	2022-2023	23.442		11.721	11.721	
	Nhiệm vụ các Sở, ban, ngành							840		280	280	280
	Công an tỉnh							240		80	80	80
	- Chi hoạt động tuyên truyền;	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn;		Tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường;				240	200	80	80	80
	Sở Nông nghiệp và PTNT							300	44	100	100	100

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024
	Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản tại khu vực hồ, sông, suối lân cận Hồ Ba Bể,	- Luật BVMT năm 2014; - Luật Thủy sản	Xác định nguồn lợi thủy sản quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng nằm trong danh mục hiện có, xây dựng quy định quản lý, tái tạo nguồn lợi.	Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản tại khu vực hồ, sông, suối lân cận Hồ Ba Bể, xây dựng quy định quản lý phù hợp	Báo cáo kết quả	Sở Nông và nghiệp PTNT	2022-2024	300		100	100	100
3	Sở Công Thương							300		100	100	100
	Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi sử dụng túi nilon khó phân hủy bằng các sản phẩm bao gói thân thiện môi trường tại các Chợ; tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất miễn đóng, bùn phờ sử dụng sản phẩm bao gói thân thiện môi trường	Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Vận động, tuyên truyền, khuyến khích các tiểu thương trong chợ, người tiêu dùng cắt giảm sử dụng túi nilon, túi nhựa dùng một lần, tăng cường sử dụng các sản phẩm bao gói thân thiện môi trường	Treo băng rôn, phát tờ rơi và tổ chức tập huấn cho một số tiểu thương, BQL chợ trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả	Sở Công Thương	2022-2024	300		100	100	100
III	UBND các huyện, thành phố							47.130		15.710	15.710	15.710
1	UBND thành Phố Bắc Kạn							22.170		7.390	7.390	7.390
1.1	Chi hoạt động bảo vệ môi trường thành phố (các nhiệm vụ chi tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường; Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	Phòng TN&MT		21.450		7.150	7.150	7.150
1.2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã, phường (các nhiệm vụ chi tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn; dự kiến 1 xã chi 30 triệu x 08 xã, phường = 240 triệu)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp xã	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	UBND các xã, thị trấn		720		240	240	240

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024
2	UBND huyện Chợ Đồn							4.440	600	1.480	1.480	1.480
2.1	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện (các nhiệm vụ chi tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn;	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp huyện; Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	Phòng TN&MT		2.640		880	880	880
2.2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã (các nhiệm vụ chi tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn; dự kiến 1 xã chi 30 triệu x 20 xã = 600 triệu)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn;	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp xã	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	UBND các xã, thị trấn		1.800		600	600	600
3	UBND huyện Na Rì							3.330	600	1.110	1.110	1.110
3.1	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện (các nhiệm vụ chi tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp huyện; Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	Phòng TN&MT		1.800		600	600	600
3.2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã (các nhiệm vụ chi tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn; dự kiến 1 xã chi 30 triệu x 17 xã = 510 triệu)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp xã	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	UBND các xã, thị trấn		1.530		510	510	510
4	UBND huyện Chợ Mới							5.790	400	1.930	1.930	1.930
4.1	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện (các nhiệm vụ chi tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp huyện; Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	Phòng TN&MT		4.530		1.510	1.510	1.510

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024
4.2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã (các nhiệm vụ chi tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn; dự kiến 1 xã chi 30 triệu x 14 xã = 420 triệu)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp xã	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND		UBND các xã, thị trấn		1.260		420	420	420
5	UBND huyện Bạch Thông							3.000	400	1.000	1.000	1.000
5.1	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện (các nhiệm vụ chi tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp huyện; Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn	Báo cáo kết quả	Phòng TN&MT		1.740		580	580	580
5.2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã (các nhiệm vụ chi tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn; dự kiến 1 xã chi 30 triệu x 14 xã = 420 triệu)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp xã	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	UBND các xã, thị trấn		1.260		420	420	420
6	UBND huyện Pác Nặm							2.100	400	700	700	700
6.1	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện (các nhiệm vụ chi tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp huyện; Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	Phòng TN&MT		1.200		400	400	400
6.2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã (các nhiệm vụ chi tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn; dự kiến 1 xã chi 30 triệu x 10 xã = 300 triệu)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp xã	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND		UBND các xã, thị trấn		900		300	300	300
7	UBND huyện Ngân Sơn							2.400	400	800	800	800
7.1	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện (các nhiệm vụ chi tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp huyện; Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	Phòng TN&MT		1.500		500	500	500

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024
7.2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã (các nhiệm vụ chi tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn; dự kiến 1 xã chi 30 triệu x 10 xã = 300 triệu)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp xã	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	UBND các xã, thị trấn		900		300	300	300
8	UBND huyện Ba Bể							3.900	400	1.300	1.300	1.300
8.1	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp huyện (các nhiệm vụ chi tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp huyện; Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	Phòng TN&MT		2.550		850	850	850
8.2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường cấp xã (các nhiệm vụ chi tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn; dự kiến 1 xã chi 30 triệu x 15 xã = 450 triệu)	- Luật BVMT năm 2014; - Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018	Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp xã	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND	Báo cáo kết quả	UBND các xã, thị trấn		1.350		450	450	450
	Tổng (I+II+III)							66.727		15.990	15.990	15.990